



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

10 năm Ngày Pháp luật Việt Nam

43
Năm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
Chất lượng cao tạo nên giá trị bền vững
1979 - 2022

BẢN TIN SỐ VỀ PHÁP LUẬT

THÁNG
11
2022

MỤC LỤC

3

Góc trao đổi

- Hoàn thiện các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai.
- Pháp luật về thương mại điện tử và du lịch trực tuyến.

3

Văn bản có hiệu lực trong tháng 11/2022

8

Văn bản mới ban hành trong tháng 11/2022

13

Bản án nổi bật của Tòa án nhân dân cấp cao (16/10-08/11/2022)



TS. NGUYỄN NGỌC ANH

1. Góc trao đổi

1.1. Hoàn thiện các quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai - Quan điểm của TS. Nguyễn Thị Thuỷ - Phó Trưởng khoa Khoa Pháp luật Hành chính – Nhà nước.

Xem Video trực tiếp tại:

<https://youtu.be/PIf7evU6KCo>

1.2. Pháp luật về thương mại điện tử và du lịch trực tuyến - Quan điểm của TS. Nguyễn Ngọc Anh – Giảng viên khoa Pháp luật Kinh tế.

Xem Video trực tiếp tại:

<https://youtu.be/Zf403S37xLE>

2. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 11/2022

(Nguồn: vnexpress.net; baochinhphu.vn)



2.1. Phân phối kết quả tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có quy định rõ về phân phối kết quả tài chính trong năm.

Theo Thông tư số 56/2022/TT-BTC, kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài

sản cố định (nếu có), nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước, trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), đơn vị sự nghiệp công được sử dụng theo quy định tại Điều 14 (áp dụng đối với đơn vị nhóm 1, nhóm 2), Điều 18 (áp dụng đối với đơn vị nhóm 3) và Điều 22 (áp dụng đối với đơn vị nhóm 4) Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Thông tư này quy định một số nội dung cụ thể như sau:

Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp:

a) Quỹ tiền lương, tiền công làm cơ sở để tính trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi trong năm của đơn vị nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3 bao gồm:

- Tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công theo số lượng người làm việc trong đơn vị quy định tại Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định; tiền lương

của lao động hợp đồng theo quy định (nếu có);

- Tiền lương tăng thêm do nâng bậc lương theo niên hạn và nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị theo quy định (nếu có);

- Tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có);

b) Về tạm trích các Quỹ và thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm trong năm đối với đơn vị nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 3:

Căn cứ dự toán thu, chi của năm; kết quả hoạt động tài chính của quý trước (trong trường hợp quý đầu tiên của năm kế hoạch, đơn vị căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính của quý IV năm trước liền kề), đơn vị nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 tự xác định chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), thực hiện tạm trích Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi hàng quý (tối đa không vượt quá 70% số chênh lệch thu lớn hơn chi đơn vị xác định được theo quý) để chi trả cho người lao động theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhằm động viên kịp thời người lao động phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Kết thúc năm ngân sách, trước ngày 31/01 năm sau, đơn vị tự xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ và trích lập các Quỹ theo quy định. Trong đó đối với Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi:

- Trường hợp đơn vị đã tạm trích các Quỹ thấp hơn số được trích lập theo

quy định, đơn vị được tiếp tục trích bổ sung để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động hoặc để dự phòng chi bổ sung thu nhập cho người lao động năm sau (đối với nội dung chi từ Quỹ bổ sung thu nhập) và chi trả các khoản khác từ Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;



- Trường hợp đơn vị đã tạm trích các Quỹ vượt quá số được trích lập theo quy định thì phải trừ số đã trích vượt vào nguồn Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi của năm trước còn dư (nếu có); nếu vẫn còn thiếu thì trừ vào nguồn Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi của năm sau hoặc trừ vào Quỹ tiền lương năm sau của đơn vị (nếu các Quỹ trên không còn nguồn).

Sau khi quyết toán năm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi thực tế cao hơn số đơn vị tự xác định, đơn vị được tiếp tục trích lập các Quỹ và chi trả thu nhập tăng thêm theo chế độ quy định và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Trường hợp số chênh lệch thu lớn hơn chi thực tế thấp hơn số đơn vị tự xác định, số kinh phí đơn vị đã trích lập

Quỹ bổ sung thu nhập và thanh toán thu nhập tăng thêm lớn hơn số kinh phí được trích lập và sử dụng (theo chế độ quy định), thì số kinh phí đã chi vượt được trừ vào nguồn Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi của đơn vị; nếu vẫn còn thiếu thì trừ vào số chênh lệch thu chi dành để trích lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi của năm sau; trường hợp năm sau không có chênh lệch thu lớn hơn chi thì trừ vào Quỹ tiền lương của đơn vị.

Thông tư có hiệu lực từ 01/11/2022.

2.2. Người làm việc trong ngành Bảo hiểm xã hội lương gấp 1,8 lần công chức thông thường



Theo Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg ngày 22/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022-2024, từ ngày 10/11/2022, mức chi tiền lương đối với một số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong ngành bảo hiểm sẽ cao gấp 1,8 lần tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức thông thường.

Ba nhóm sẽ được điều chỉnh tiền lương gồm: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội

Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động thương binh và xã hội.

Số tiền này không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, áp dụng đến khi Chính phủ thực hiện chính sách cải cách tiền lương.

2.3. Các lĩnh vực người quản lý không được thành lập doanh nghiệp khi thôi chức vụ

Thông tư số 60/2022/TT-BTC ngày 03/10/2022 của Bộ Tài chính quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực trước đây mình có trách nhiệm quản lý sau khi thôi giữ chức vụ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 17/11/2022, cấm lãnh đạo quản lý thuộc 11 lĩnh vực không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã trong 01-02 năm sau khi thôi giữ chức vụ. Các lĩnh vực gồm: Kế toán, kiểm toán; chứng khoán và thị trường chứng khoán; bảo hiểm; hải quan; giá; thuế, phí, lệ phí và khoản thu khác của ngân sách Nhà nước; tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; dự trữ quốc gia; quản lý vay nợ, trả nợ trong nước, ngoài nước; quản lý Nhà nước về ngân sách; tài sản công.

2.4. Mức chi tổ chức bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất có hiệu lực từ ngày 20/11/2022.

Theo Thông tư trên, nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

Chi tuyên truyền các chính sách, chế độ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất.

Chi điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân...

Chi lập, thẩm định, chấp thuận, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2.5. Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp



Thông tư số 12/2022/TT-NHNN ngày 30/9/2022 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 15/11/2022. Trong đó, Thông tư về quản lý ngoại hối vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp có nội dung liên quan đến sử dụng trang điện tử để khai báo thông tin đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay và báo cáo tình hình thực hiện khoản vay tự vay, tự trả.

Trường hợp bên đi vay lựa chọn khai báo thông tin đăng ký, đăng ký thay đổi để giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, bên đi vay sử dụng trang điện tử

để khai báo thông tin liên quan đến khoản vay được đăng ký, khai báo thông tin về các nội dung đề nghị xác nhận đăng ký thay đổi trước khi gửi hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài.

Đối với việc báo cáo tình hình thực hiện khoản vay nước ngoài, bên đi vay phải sử dụng trang điện tử để thực hiện chế độ báo cáo trực tuyến theo quy định tại thông tư này.

Thông tư này cũng quy định một số khoản vay phải thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước. Đó là các khoản vay trung, dài hạn nước ngoài; khoản vay ngắn hạn được gia hạn thời gian trả nợ gốc mà tổng thời hạn của khoản vay là trên 1 năm.

Doanh nghiệp cũng phải đăng ký khoản vay ngắn hạn không có thỏa thuận gia hạn nhưng còn dư nợ gốc (bao gồm cả nợ lãi được nhập gốc) tại thời điểm tròn 1 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, trừ trường hợp bên đi vay hoàn thành thanh toán dư nợ gốc nói trên trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ thời điểm tròn 1 năm tính từ ngày rút vốn đầu tiên.

2.6. Xác định giá truyền tải điện theo quy định mới

Thông tư số 14/2022/TT-BCT ngày 30/9/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BCT ngày 10/02/2017 của Bộ Công Thương quy định phương pháp, trình tự lập, thẩm định và phê duyệt giá truyền tải điện.

Thông tư sửa đổi khoản 2 Điều 3 về phương pháp xác định giá truyền tải điện. Giá truyền tải điện được xác định hàng năm trên cơ sở các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ cho hoạt động truyền tải điện của Đơn vị truyền tải điện với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được xác định theo phương án giá bán lẻ điện đang áp dụng tại thời điểm tính giá truyền tải điện hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.



Ngoài ra, Thông tư cũng sửa đổi về trách nhiệm của các đơn vị có liên quan tại khoản 2, và khoản 3 Điều 10. Theo đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Đơn vị truyền tải điện xây dựng giá truyền tải điện hàng năm theo quy định tại Thông tư.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 22/11/2022.

2.7. Quy định về Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ

Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2022/NĐ-CP ngày 27/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ.

Theo đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về "Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ" (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12d - đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP) như sau:

Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp chứng chỉ:

Cơ sở đào tạo có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Đường bộ Việt Nam (thay vì Tổng Cục Đường bộ Việt Nam).

Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ;

Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ.

Nghị định 70/2022/NĐ-CP bổ sung thêm quy định: Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đào tạo kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho cơ

sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ.

Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp chứng chỉ cho từng học viên (có kết quả thi đạt yêu cầu) có tên trong Tờ trình của cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp chứng chỉ, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Việc trả chứng chỉ được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ 1/11/2022.

3. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 11/2022

3.1. Chính phủ ban hành Nghị quyết gỡ khó việc thanh toán chi phí khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế, bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam vừa ký [Nghị quyết số 144/NQ-CP](#) ngày 05/11/2022 của Chính phủ về bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Theo đó, Chính phủ quyết nghị các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính khẩn trương rà soát, sửa đổi bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mua sắm, đấu thầu, sản xuất, nhập khẩu thuốc, trang thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý nhằm xử lý nhanh nhất các vướng mắc, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị

thực hiện việc mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế. Trường hợp xét thấy cần áp dụng thủ tục rút gọn để sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, các Bộ liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



Trong đó Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan chuẩn bị việc đề xuất xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tập trung vào các nội dung về đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung Giấy đăng ký lưu hành thuốc theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

và biện pháp thi hành Luật Dược, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về mua sắm, đấu thầu, đặc biệt là các vấn đề về thuê tài sản, cung cấp thiết bị sau khi trúng thầu hóa chất, sinh phẩm; về quản lý, sử dụng phí cấp phép lưu hành đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực y tế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế, trong đó khuyến khích việc mua sắm, đấu thầu các trang thiết bị y tế khi vận hành sử

dụng có thể dùng nhiều loại sinh phẩm, linh kiện, phụ kiện thay thế.

Nghiên cứu, hướng dẫn kịp thời, kỹ lưỡng các đơn vị, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền.

Bộ Tài chính khẩn trương phối hợp với Bộ Y tế trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công và sử dụng vốn nhà nước để mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế (đặc biệt là các vấn đề về: xây dựng dự toán mua sắm; thuê tài sản, cung cấp thiết bị sau khi trúng thầu hóa chất, sinh phẩm); các văn bản quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế khi nhận được đề nghị của Bộ Y tế bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, giá, phí và lệ phí.

Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền.

3.2. Bổ sung một số dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký [Quyết định số 1316/QĐ-TTg](#) ngày 2/11/2022 bổ sung danh mục dự án và kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.



Cụ thể, Quyết định bổ sung một số dự án vào danh mục dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải gồm:

- Các dự án đường bộ cao tốc: Tuyên Quang - Phú Thọ, Hòa Bình - Mộc Châu - Sơn La, Hữu Nghị - Chi Lăng, Đồng Đăng - Trà Lĩnh;
- Dự án nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và Dự án xây dựng đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (kết nối vào nhà ga T3).

Thủ tướng Chính phủ cũng quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải.

Theo đó, đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, thay thế đồng chí Nguyễn Văn Thể, Ủy viên Trung ương Đảng, Nguyên Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Đồng thời, bổ sung các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Tuyên Quang, Phú Thọ, Hòa Bình, Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng.

Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành

Giao thông vận tải được thành lập theo Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 23/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 884/QĐ-TTg nêu rõ việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành Giao thông vận tải để giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm.

Cụ thể gồm các dự án: đường Hồ Chí Minh; các dự án đường bộ cao tốc: Bắc - Nam phía Đông; Bến Lức - Long Thành; Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; Biên Hòa - Vũng Tàu; Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội, Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; các tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành; và các dự án đường bộ cao tốc hoặc dự án hạ tầng giao thông khác mà Ban Chỉ đạo thấy cần thiết.

Quyết định nêu rõ, Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành để đẩy nhanh tiến độ các Dự án.

Bên cạnh đó, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra, điều hòa phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư xây dựng các dự án nêu trên theo đúng các Nghị quyết của

Quốc hội và Chính phủ đối với các Dự án; giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Dự án theo quy định...

3.3. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam

Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Bình Minh ký ban hành Nghị định số 92/2022/NĐ-CP ngày 03/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.



Theo đó, Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

Xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm, các dự án quan trọng của Đài Tiếng nói Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, trình cấp có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia; ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo quy định của pháp luật.

Quyết định và chịu trách nhiệm về nội dung, chương trình, thời lượng phát sóng hàng ngày trên các kênh chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, phạm vi phủ sóng, phạm vi tác động

thông tin đối nội và đối ngoại; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động theo quy định của pháp luật.

Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống báo chí Việt Nam.

Tổ chức sản xuất, truyền dẫn, phát sóng, phát hành, lưu trữ các chương trình phát thanh, truyền hình, báo điện tử, báo in theo quy định của pháp luật.

Quản lý, quyết định các dự án đầu tư và xây dựng thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định các đề án, dự án quan trọng thuộc chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Quản lý trực tiếp hệ thống kỹ thuật chuyên dùng của Đài Tiếng nói Việt Nam để sản xuất nội dung; truyền dẫn tín hiệu trên hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng; phát sóng trên phương thức phát thanh mặt đất và vệ tinh; cung cấp trên nền tảng số của Đài Tiếng nói Việt Nam và nền tảng số khác các chương trình, kênh chương trình trong nước và ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của Đài Tiếng nói Việt Nam.

Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của Đài Tiếng nói Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật; trường hợp có đặc thù riêng, Đài Tiếng nói Việt Nam đề xuất và phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về cơ chế tự chủ tài chính đặc thù của Đài Tiếng nói Việt Nam.

Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật...

Cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam gồm 25 đơn vị: Các đơn vị giúp việc Tổng Giám đốc; các đơn vị sản xuất nội dung, chương trình; đơn vị truyền dẫn, phát sóng; các đơn vị sự nghiệp khác. Đài Tiếng nói Việt Nam có Tổng Giám đốc và không quá 4 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

Nghị định số 92/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 thay thế Nghị định số 03/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Tiếng nói Việt Nam.

4. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 16/10/2022-08/11/2022)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

4.1. Lĩnh vực Hành chính: 5 bản án, quyết định

Bản án: số 859 ngày 25/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: ông Nguyễn Phước T khởi kiện yêu cầu hủy 28 Quyết định từ Quyết định số 260/QĐ-UBND, 261/QĐ-UBND, 262/QĐ-UBND, 263/QĐ-UBND, 264/QĐ-UBND, 265/QĐ-UBND, 266/QĐ-UBND, 267/QĐ-UBND, 268/QĐ-UBND, 269/QĐ-UBND, 270/QĐ-UBND, 271/QĐ-UBND, 272/QĐ-UBND, 273/QĐ-UBND, 274/QĐ-UBND, 275/QĐ-UBND, 276/QĐ-UBND, 277/QĐ-UBND, 278/QĐ-UBND, 279/QĐ-UBND, 280/QĐ-UBND, 281/QĐ-UBND, 282/QĐ-UBND, 283/QĐ-UBND, 284/QĐ-UBND, 285/QĐ-UBND, 286/QĐ-UBND đến Quyết định số 287/QĐ-UBND cùng ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) về việc hủy Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại Cụm dân cư AT (Giai đoạn 2) phường A đối với ông Nguyễn Phước T.

Bản án: số 873 ngày 28/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: ông Phan Thanh D khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND huyện D về việc thu hồi đất thực hiện dự án đường Đ - B và Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện D về phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, Văn bản số 558/UBND ngày 31/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện D về việc trả lời đơn của ông D và yêu cầu buộc UBND huyện D phải thực hiện hành vi hành chính: ra quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất đúng mục đích sử dụng đất, rõ vị trí đất bị thu hồi đối với từng loại đất, áp dụng đúng giá loại đất ở nông thôn.

Bản án: số 854/2022/HC-PT ngày 19/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 852 ngày 18/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Bản án: số 507 ngày 22/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.2. Lĩnh vực Lao động: 1 bản án, quyết định

Bản án: số 05 ngày 26/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về xử lý kỷ luật, sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Thông tin về vụ/việc: Nay bà H là nguyên đơn khởi kiện và có người đại diện theo ủy quyền yêu cầu Tòa án xác định bị đơn là Văn phòng đại diện B Singapore Pte.Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà Phạm Thị Hồng H trái pháp luật từ ngày 01/01/2011. Do đó, bị đơn phải bồi thường cho bà H khoản tiền tương ứng với tiền lương, phụ cấp trong những ngày bà H không được làm việc từ ngày 01/01/2011 đến ngày 09/9/2013 số tiền là 34.086 USD tương đương 684.446.880 đồng; đồng thời bị đơn phải bồi thường ít nhất hai tháng tiền lương là 35.099.840 đồng. Tổng cộng bị đơn phải bồi thường cho bà H số tiền là 719.546.720 đồng.

4.3. Lĩnh vực Dân sự: 6 bản án, quyết định

Bản án: số 749 ngày 27/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về thừa kế tài sản.

Thông tin về vụ/việc: Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với:

- 1/. Căn nhà đường H, ấp Ch, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 2/. Căn nhà đường H, ấp Ch, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- 3/. Căn nhà đường Tr, ấp Ch, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bản án: số 746 ngày 26/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Bà Võ Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L trả lại cho bà Võ Thị S phần diện tích đất 369m2 thuộc một phần thửa số 278, 318 tờ bản đồ số 41 (theo tài liệu năm 2003), tọa lạc tại địa chỉ số đường Ng, Khu phố 3, phường Th1, Quận 2 (nay là thành phố Th), Thành phố Hồ Chí Minh và hủy Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số: 2578/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2003

cho ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L. Bà xác định diện tích tranh chấp là 480,46m² (bao gồm diện tích ngoài giấy chứng nhận mà gia đình ông D đang sử dụng).

Bản án: số 733/2022/DS-PT ngày 20/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp đất đai.

Thông tin về vụ/việc: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 738 ngày 25/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: y án sơ thẩm.

Bản án: số 736 ngày 25/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.

Thông tin về vụ/việc: Hủy Bản án dân sự sơ thẩm.

Quyết định: số 730/2022/QĐ-PT ngày 19/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản.

Thông tin về vụ/việc: Đình chỉ do rút kháng nghị.

4.4. Lĩnh vực Hình sự: 19 bản án, quyết định

Bản án: số 813 ngày 26/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Thành Th - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Khoảng 16 giờ ngày 18/9/2020, tại nhà ông Huỳnh Văn Đăng E, sinh năm 1968, ở ấp B3, xã B4, huyện C, tỉnh Tiền Giang, trong lúc uống rượu, giữa bị cáo Nguyễn Thành Th và bị hại Nguyễn Văn Tr xảy ra mâu thuẫn. Tr hỏi Th “Mày qua đây chơi biết Mo không? Mày tin tao điện thoại nó chém chết mẹ mày không?” và 02 bên dẫn đến đánh nhau. Lúc này để hỗ trợ cho Th, bị cáo Dương Hoài T sử dụng 01 khẩu súng ngắn màu đen, loại bắn đạn bi nhắm thẳng vào người anh Tr bắn 01 phát nghe 02 tiếng nổ nhưng không trúng; Còn Th thì dùng cây búa (loại búa đóng đinh, thân búa kim loại) đánh 01 cái trúng vùng thái dương – đỉnh phải của anh Tr, làm Tr té ngã, nằm bất động dưới đất. Thấy vậy, Th cùng T chạy vội ra khỏi nhà ông Tám Đ, trên đường đi ra ngoài Th ném bỏ cây búa lại hiện trường. Trên đường về, Th được ông Đăng E cho biết là Tr đã chết nên cùng T bỏ trốn, đến ngày 19/9/2020, Th và T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đầu thú.

Bản án: số 819 ngày 27/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Phạm Thanh H - phạm tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên (điều 227 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bị cáo Phạm Thanh H là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH SM. Công ty SM được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cấp phép khai thác khoáng sản là cát san lấp trên lòng Sông H đoạn khu vực T4, phường T5, quận Th, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 04/GP-UBND ngày 16/01/2019. Tháng 12/2019, do trữ lượng cát ít nên H tiến hành chỉ đạo khai thác đất sét bán cho những người có nhu cầu. Thời gian từ ngày 24/12/2019 đến ngày 28/3/2020 đã khai thác được khối lượng là 44.149m³ và bán với giá dao động từ 44.444 đồng - 45.000 đồng/m³. Tổng số tiền bán khoáng sản có được là 1.986.705.000 đồng, sau khi trừ chi phí, các bị cáo hưởng lợi 1.323.735.000 đồng.

Quyết định: số 445/2022/HSPT-QĐ ngày 02/11/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Quang H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 380/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với bị cáo Nguyễn Quang H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 814/2022/HS-PT ngày 27/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Chu Thị H - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 792 ngày 20/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Bao Thiện Đ - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Trong khi mua cháo tại quán 24h; bị cáo Đ và anh L cãi nhau, thách đố nhau, được mọi người can ngăn thì dừng lại. Kh điều khiển xe chở L ngồi giữa, N ngồi sau, khi chạy đến trước quán nước giải khát T thuộc ấp X, xã T2, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu thì bị ngã xe. Thấy cả ba người ngã xuống đường, Bao Thiện Đ liền lấy cây dao loại dao Thái Lan, mũi dao nhọn để trên quầy bán cháo đuổi theo. Đ chạy đến vị trí của L, Kh, N đứng trong tư thế đối diện, tay cầm dao đâm vào vùng bụng của L một nhát rồi rút dao ra, L ôm bụng khụy xuống đất. Đ quay qua nhìn thấy N định bỏ chạy liền dùng dao đâm trúng vào vùng lưng bên trái của N một nhát; thấy vậy Kh nhào lại dùng chân đạp vào người Đ để giải vây cho N thì Đ cầm dao tấn công Kh nhưng Kh chạy thoát được. Sau đó, Bao Thiện Đ quay lại thấy L đang ôm bụng nên cầm dao rượt đuổi; bị cáo Đ rượt Bùi

Thanh L chạy về hướng cửa hàng THS, Đ rượt được một đoạn thì quay về quán cháo của chị Th. Lúc này, Ph giật lấy cây dao để lên quầy bán cháo, Đ quan sát thấy trên vỉa hè có nhiều máu nên lấy nước tạt rửa rồi cùng với Ph ra về. Hậu quả Nguyễn Hoàng N bị thương tích tỷ lệ 3%; Bùi Thanh L tử vong do vết thương thấu bụng, thủng gan, túi mật và quai ruột gây sốc mất máu không hồi phục.

Quyết định: số 447/2022/HSPT-QĐ ngày 04/11/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Nguyễn Thành H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 425/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.
2. Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với bị cáo Nguyễn Thành H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 442/2022/HSPT-QĐ ngày 31/10/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Võ Văn P - phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (điều 175 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 416/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Võ Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.
2. Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2022/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với bị cáo Võ Văn P có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 788 ngày 19/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị H làm chủ nhiều dây hụi để hưởng tiền hoa hồng từ năm 2016. Đến đầu năm 2019, H bắt đầu vỡ hụi và không còn khả năng thanh toán tiền cho các hụi viên, để tiếp tục duy trì các dây hụi do bị cáo làm chủ và có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Để thực hiện, H mở nhiều dây hụi, cho nhiều người tham gia và tự thêm những tên không (không có người thật chơi hụi) vào các dây hụi do H làm chủ. Đến kỳ khai hụi, lợi dụng một số hụi viên không đến bỏ thăm, H đã tự ý lấy tên của những người này hoặc những tên không do H tự

đặt ra để hốt hụi, rồi nói dối với các hụi viên có người đã hốt và bán hụi không (thực tế không có người bán) cho nhiều người, để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Từ tháng 02/2019 đến tháng 6/2019, bị cáo Nguyễn Thị H đã lập nhiều dây hụi, loại hụi 100.000 đồng và 300.000 đồng và bằng thủ đoạn như trên bị cáo chiếm đoạt tiền của 22 hụi viên ở nhiều dây hụi với tổng số tiền 1.464.806.000 đồng.

Bản án: số 784 ngày 18/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tô Văn L - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bị cáo Tô Văn L làm chủ nhiều dây hụi để hưởng tiền hoa hồng từ năm 2010. Đến giữa năm 2014 bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng thủ đoạn khi đến kỳ khai hụi, lợi dụng một số hụi viên không đến bỏ thăm, bị cáo L đã tự ý lấy tên của những người này để hốt hụi, rồi nói dối với các hụi viên có người đã hốt để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể: Từ ngày 22/7/2014 (nhằm ngày 26/6/2014 âm lịch) đến ngày 31/5/2017 (nhằm ngày 06/5/2017 âm lịch), L mở 11 dây hụi, loại hụi 500.000 đồng/tháng, khai một lần gồm 05 dây; loại hụi 1.000.000 đồng/tháng khai một lần gồm 05 dây; loại hụi 2.000.000 đồng/ tháng khai 1 lần 01 dây. Bị cáo L đã tự ý hốt 45 chân hụi của hụi viên trong 11 dây hụi này chiếm đoạt tổng số tiền 1.011.285.000 đồng.

Bản án: số 781 ngày 17/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị T - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị T làm chủ nhiều dây hụi để hưởng tiền hoa hồng từ năm 2016. Đến đầu năm 2017, T bắt đầu vỡ hụi và không còn khả năng thanh toán tiền cho các hụi viên, để tiếp tục duy trì các dây hụi do bị cáo làm chủ và có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các hụi viên bằng thủ đoạn khi đến kỳ khai hụi, lợi dụng một số hụi viên không đến bỏ thăm, T đã tự ý lấy tên của những người này để hốt hụi, rồi nói dối với các hụi viên có người đã hốt để chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể: Từ ngày 03/11/2017 (nhằm ngày 15/10/2017 âm lịch) đến ngày 19/02/2019 (nhằm ngày 15/01/2019 âm lịch), T mở 05 dây hụi, trong đó, loại hụi 500.000 đồng/15 ngày khai một lần gồm 04 dây, loại hụi 1.000.000 đồng/15 ngày khai một lần gồm 01 dây, T tự ý hốt 28 chân hụi của hụi viên trong 05 dây hụi này chiếm đoạt tổng số tiền 574.540.000 đồng.

Quyết định: số 41 ngày 24/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Bị cáo Trần Văn D - phạm tội công nhiên chiếm đoạt tài sản (điều 137 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn D phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” trong vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 576/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022.

2. Phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang liên quan đến kháng cáo của bị cáo Trần Văn D có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 804 ngày 25/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Bị cáo Võ Việt K - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên án sơ thẩm.

Quyết định: số 786/2022/HSPT-QĐ ngày 19/10/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Trịnh Phương T - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm do người kháng cáo rút đơn kháng cáo

Quyết định: số 401/2022/HSPT-QĐ ngày 18/10/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội

"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" - phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức (điều 341 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Rút kháng cáo.

Bản án: số 399 ngày 17/10/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội

Nguyễn văn A phạm tội đánh bạc - phạm tội đánh bạc (điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: xử phạt tù không cho hưởng án treo.

Bản án: số 438/2022/HS-PT ngày 15/10/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Đỗ Quốc T - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quốc T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2022/HS-ST ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bản án: số 439/2022/HS-PT ngày 15/10/2022 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Lê Ngọc Thanh S - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc Thanh S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST ngày 08-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án: số 420/2022/HS-PT ngày 19/11/2022 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Trần Gia Anh D - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Y án sơ thẩm.

Bản án: số 523/2021/HS-PT ngày 23/11/2022 của TAND cấp cao tại Hà Nội

Đào Thị Hồng N 21 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn - phạm tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (điều 203 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Đào Thị Hồng N 21 tháng tù về tội “Mua bán trái phép hóa đơn.